

Bản án số: 278/2026/HS-PT

Ngày: 28/4/2026.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Lâm

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Văn Hà

2/ Ông Ngô Ngọc Thắng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Trụ sở chính) và điểm cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2), xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:166/2026/TLPT-HS ngày 10/3/2026 đối với bị cáo Trần N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Trần N, sinh ngày 15/7/1982 tại: tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: Số 222 đường Bùi Thị X, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân L và bà Phan Thị N; bị cáo có vợ tên Cao Thị Thanh H và có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/8/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 tháng 10 ngày tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án

- Ngày 06/02/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực B - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 35.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần N là người có giấy phép lái xe hạng FC số X, do Sở Giao Thông Vận Tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/10/2021 và có giá trị đến ngày 19/10/2026.

Anh Phan Văn B, sinh năm 1982, cư trú tại số 76, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh B, là người có giấy phép lái xe hạng B2 số 400173032xxx, do sở Giao Thông Vận Tải tỉnh N cấp ngày 18/11/2017 và có giá trị đến ngày 18/11/2027.

Anh Phạm Minh Q, sinh năm 1983, cư trú tại số 136 tổ 5, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B, là người có giấy phép lái xe hạng C số 740177010xxx, do sở Giao Thông Vận Tải tỉnh B cấp ngày 08/8/2017 và có giá trị đến ngày 08/8/2027.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, Trần N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-233.xx lưu thông trên đường Nguyễn Thị Minh K theo hướng từ Quốc lộ 13 đến đường Phú Lợi. Khi anh N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-233.xx lưu thông đến đường Nguyễn Thị Minh K, đoạn qua khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh B, N điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến phần phía trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo do N điều khiển va chạm vào phía sau đuôi xe ô tô biển số 61A-666.xx do Phan Văn B điều khiển cùng chiều phía trước làm xe ô tô biển số 61A-666.xx chạy về phía trước và phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-666.xx va chạm vào phần phía sau bên phải đuôi xe ô tô biển số 51D-023.xx do Phạm Minh Q điều khiển cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng sang trái. Còn xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-233.xx do N điều khiển tiếp tục chạy lên và va chạm vào phần phía sau đuôi xe ô tô biển số 51D-023.xx do anh Phạm Minh Q điều khiển. Hậu quả: 03 phương tiện bị hư hỏng.

\* Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường được lập vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 15/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tỉnh H xác định như sau:

Hiện trường khám nghiệm là đoạn đường Nguyễn Thị Minh K thuộc khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh). Đoạn đường tại đây là đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng và là đường 2 chiều được phân chia bằng dải phân cách cố định. Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở phần đường hướng đi từ giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Quốc Lộ 1 đi giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Đường P. Trên phần đường này, mặt đường được phân chia thành 3 làn đường xe chạy riêng biệt bằng vạch kẻ đường. Mỗi làn đường có chiều rộng lần lượt là 3.7m; 3.7m và 2.6m.

Chọn trụ điện số 32 nằm trên hành lang an toàn đường bộ bên phải đường Nguyễn Thị Minh K (theo hướng từ giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Phú L đi giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Quốc Lộ 13) làm điểm mốc.

Chọn mép lề phải đường Nguyễn Thị Minh K (theo hướng từ giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Quốc Lộ 13 đi giao lộ Nguyễn Thị Minh K - Phú L) làm mép lề chuẩn.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường để lại dấu vết sau:

Vị trí số 1: Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-233.xx đang dừng, đầu xe hướng về giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Phú Lợi, đuôi xe hướng về giao lộ Nguyễn Thị Minh K – Quốc Lộ 13. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo cách mép lề chuẩn 6.6m. Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô đầu kéo cách mép lề chuẩn 6.6m. Tâm trục bánh sau bên phải sơ mi rơ mooc cách mép lề chuẩn là 6.5m.

Vị trí số 2: Xe ô tô biển số 51D-023.xx đang dừng, đầu xe quay chéo qua bên trái về hướng đường Phú Lợi. Tâm trục bánh sau bên trái cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx là 1.5m. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép lề chuẩn là 11m. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn là 8.7m.

Vị trí số 3: Xe ô tô con biển số 61A-666.xx đang dừng, đầu xe quay về hướng đường Phú L và hơi chéo về mép lề chuẩn. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn là 3.7m. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn là 4.6m. Tâm trục bánh sau bên trái cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51D-023.xx là 5.5m. Tâm trục bánh trước bên trái cách điểm mốc là 19.5m.

Vị trí số 4: Khu vực mảnh vỡ có kích thước (290x550) cm. Tâm cách mép lề chuẩn là 7m và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx là 3.4m.

\* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 15/3/2022 đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-233.xx: Cản trước góc bên phải đầu kéo có dấu va chạm làm bể nhựa Composite, theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước (30x60)cm. Tâm cách mặt đất 1.1m. Cản trước góc bên trái có dấu va chạm làm bể nhựa Composite, theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước (30x70)cm. Tâm cách mặt đất 1.1m. Kim loại thanh ngang cố định cản trước góc bên trái có dấu va chạm theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước (10x60)cm. Tâm cách mặt đất 0.7m. Đèn chiếu sáng và đèn xin đường phía trước bên trái rơi khỏi xe do va chạm theo chiều từ trước về sau.

\* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 10 giờ 25 phút ngày 15/3/2022 đối với xe ô tô biển số 51D-023.xx: Cản sau có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ sau về trước, kích thước (15x100) cm, tâm cách mặt đất 60cm. Cốp sau có dấu va chạm làm thủng mốp kim loại theo chiều từ sau về trước, kích thước (50x100) cm, tâm

cách mặt đất 1.1cm. Kính chắn gió phía sau bề toàn bộ do va chạm theo chiều từ sau về trước. Hai đèn hậu và đèn xin đường phía sau bề toàn bộ do va chạm theo chiều từ sau về trước. Về chắn bùn phía sau bên trái có dấu va chạm làm thủng móp kim loại và rách cao su theo chiều từ sau về trước, kích thước (30x50) cm. Về chắn bùn phía sau bên phải có dấu va chạm làm thủng móp kim loại và rách cao su theo chiều từ sau về trước, kích thước (30x50) cm.

\* Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 10 giờ 55 phút ngày 15/3/2022 đối với xe ô tô con biển số 61A-666.xx: Cản trước góc bên trái có dấu va chạm làm trầy xước và bể cao su theo chiều từ trước về sau, kích thước (30x50)cm, tâm cách mặt đất 70cm. Đèn chiếu sáng và đèn xin đường phía trước bên trái có dấu va chạm làm trầy xước lớp cao su bên ngoài theo chiều từ trước về sau, kích thước (10x30)cm, tâm cách mặt đất 80cm. Cản sau đoạn giữa có dấu va chạm làm bể cao su theo chiều từ sau về trước, kích thước (50x90)cm, tâm cách mặt đất 70cm. Cốp sau có dấu va chạm làm thủng, móp biến dạng kim loại theo chiều từ sau về trước, kích thước (60x90)cm, tâm cách mặt đất 110cm. Kính chắn gió cốp sau bề toàn bộ do va chạm theo chiều từ sau về trước, kích thước (30x100)cm. 02 đèn hậu và đèn xin đường phía sau bề toàn bộ do va chạm theo chiều từ sau về trước. Cản sau góc bên trái và góc bên phải gây các khớp nổi cao su do va chạm theo chiều từ sau về trước.

Ngày 15/01/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T ra Bản kết luận định giá trị tài sản số 04 kết luận:

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô con nhãn hiệu HONDA, số loại BRIO V, sản xuất năm 2019, nước sản xuất Indonesia, biển số 61A-666.xx tại thời điểm định giá thiệt hại tài sản ngày 15/3/2022 là 73.915.200 đồng;

- Chi phí khôi phục, sửa chữa xe ô tô VAN, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại H1, năm sản xuất 2015, nước sản xuất: Hàn Quốc, biển số 51D-023.xx tại thời điểm định giá thiệt hại tài sản ngày 15/3/2022 là 38.286.000 đồng.

Theo Bản kết luận giám định số 185/KL-KTHS(CH) ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận về dấu vết va chạm của các phương tiện trong vụ tai nạn như sau:

1. Vị trí va chạm giữa các phương tiện là:

- Dấu vết trượt xước sơn màu vàng, bám dính sơn màu trắng (dạng sơn), bung gãy đầu bên phải cản trước xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu trắng, bám dính sơn màu vàng (dạng sơn), hằn biến dạng kim loại cản sau, đèn tín hiệu sau và biển số sau của xe ô tô biển số 61A-666.xx, có chiều hướng từ sau về trước.

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xám đen (dạng sơn), biến dạng đầu bên trái cản trước và bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-666.xx, có chiều từ trước về sau phù hợp với vết trượt xước sơn màu xám đen, bám dính chất màu

trắng (dạng sơn), biến dạng kim loại bên phải cản sau, góc dưới bên phải cửa sau (cửa cốp) xe ô tô biển số 51D-023.xx, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện là: Phần phía trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx va chạm vào phía sau đuôi xe ô tô biển số biển số 61A-666.xx. Phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-666.85 va chạm vào phần phía sau bên phải đuôi xe ô tô biển số 51D-023.xx. Phần phía trước bên trái đầu xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx tiếp tục va chạm vào phần phía sau đuôi xe ô tô biển số 51D-023.xx (như mục 1, phần V), theo hướng từ sau về trước, tạo ra dấu vết trên ba phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa ba phương tiện chiếu xuống mặt đường là: Khu vực phía trước vị trí số 4 trên Sơ đồ hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/02/2026, bị cáo Trần N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết cha bị cáo là thương binh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội đi làm nuôi hai con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần N trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, tại đường Nguyễn Thị Minh K, đoạn qua khu phố 9, phường Phú Hòa, thành phố T, tỉnh B (nay là khu phố Phú Hòa 9, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Trần N điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx, kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 51R-233.xx do không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến phần phía trước bên phải đầu xe ô tô đầu kéo do N điều khiển va chạm vào phía sau đuôi xe ô tô biển số 61A-666.xx do Phan Văn B điều khiển cùng chiều phía trước làm xe ô tô biển số 61A-666.xx chạy về phía trước và phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 61A-666.xx va chạm vào phần phía sau bên phải đuôi xe ô tô biển số 51D-023.xx do Phạm Minh Q điều khiển cùng chiều phía trước và đang chuyển hướng sang trái. Còn xe ô tô đầu kéo biển số 51C-952.xx kéo theo sơ mi rơ mooc, biển số 51R-233.xx do N điều khiển tiếp tục chạy lên và va chạm vào phần phía sau đuôi xe ô tô biển số 51D-023.xx do anh Phạm Minh Q điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả xe ô tô biển số 61A-666.xx bị hư hỏng với thiệt hại tài sản trị giá 73.915.200 đồng; xe ô tô biển số 51D-023.xx bị hư hỏng với thiệt hại tài sản trị giá 38.286.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 112.201.200 đồng.

Với hành vi đó, bị cáo Trần N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.” Tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần N kháng cáo xin hưởng án treo. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: bị cáo Trần N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Trần N 01 (một) năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần N cung cấp thêm tình tiết cha bị cáo là thương binh hạng 4/4, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả vụ án đã được khắc

phục hoàn toàn, phạm tội do lỗi vô ý và chỉ gây thiệt hại về tài sản, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và xác thực văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần N; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 28/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần N 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú là phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND KVA – TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KVA – TP.HCM; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- P. THADS KVA – TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cơ quan THAHS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Lâm**